|  |  |
| --- | --- |
| **1-Thủ tục** | [**Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống**](http://csdl.thutuchanhchinh.vn/tw/Pages/chi-tiet-thu-tuc-hanh-chinh.aspx?ItemID=67936&Keyword=&filter=1&tthcLinhVuc=10680&tthcDonVi=366) **thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm** |
| **Trình tự thực hiện** |
|  | **Bước 1:** Cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống (viết tắt là cơ sở) đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (viết tắt là Giấy chứng nhận) nộp hồ sơ tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị**Bước 2:** Cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra các giấy tờ liên quan, nếu đầy đủ thì viết phiếu tiếp nhận hồ sơ cho cơ sở đề nghị cấp Giấy chứng nhận và chuyển hồ sơ đến Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm.**Bước 3:** Trường hợp có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm thông báo bằng văn bản cho cơ sở trong thời hạn 05 làm việc ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ. Trường hợp quá 30 ngày kể từ khi nhận được thông báo, cơ sở không bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu thì hồ sơ của cơ sở không còn giá trị. Tổ chức, cá nhân phải nộp hồ sơ mới để được cấp Giấy chứng nhận nếu có nhu cầu. Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm thành lập đoàn thẩm định và lập Biên bản thẩm định theo Mẫu số 02 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 155/2018/NĐ-CP trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; Đoàn thẩm định Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm có từ 3 đến 5 người. Trong đó có ít nhất 02 thành viên làm công tác về an toàn thực phẩm (có thể mời chuyên gia phù hợp lĩnh vực sản xuất thực phẩm của cơ sở tham gia đoàn thẩm định cơ sở). Trường hợp kết quả thẩm định đạt yêu cầu, trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả thẩm định, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm cấp Giấy chứng nhận theo Mẫu số 03 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 155/2018/NĐ-CP. Trường hợp kết quả thẩm định tại cơ sở chưa đạt yêu cầu và có thể khắc phục, đoàn thẩm định phải ghi rõ nội dung, yêu cầu và thời gian khắc phục vào Biên bản thẩm định với thời hạn khắc phục không quá 30 ngày.  Sau khi có báo cáo kết quả khắc phục của cơ sở, Đoàn thẩm định đánh giá kết quả khắc phục và ghi kết luận vào biên bản thẩm định. Trường hợp kết quả khắc phục đạt yêu cầu sẽ được cấp Giấy chứng nhận theo quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 6 Chương III thuộc Khoản 3 Điều 2 Nghị định 155/2018/NĐ-CP. Trường hợp kết quả khắc phục không đạt yêu cầu thì Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm thông báo kết quả thẩm định cơ sở không đạt yêu cầu bằng văn bản cho cơ sở và cho cơ quan quản lý địa phương; Trường hợp kết quả thẩm định không đạt yêu cầu, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm thông báo bằng văn bản cho cơ quan quản lý địa phương giám sát và yêu cầu cơ sở không được hoạt động cho đến khi được cấp Giấy chứng nhận. Trường hợp thay đổi tên của doanh nghiệp hoặc/và đổi chủ cơ sở, thay đổi địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí và quy trình sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống và Giấy chứng nhận phải còn thời hạn thì cơ sở gửi thông báo thay đổi thông tin trên Giấy chứng nhận và kèm bản sao văn bản hợp pháp thể hiện sự thay đổi đó đến Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị.**Bước 4:** Đến thời gian hẹn ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ, cơ sở đề nghị cấp Giấy chứng nhận trực tiếp đến tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị nộp phí và nhận Giấy chứng nhận. |
|  **Cách thức thực hiện** |
|  | Nộp tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị hoặc qua đường bưu điện hoặc cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Quảng Trị. |
| **Thành phần, số lượng hồ sơ** |
|  | **I. Thành phần hồ sơ bao gồm:**a) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận (Mẫu số 01 Phụ lục I kèm theo Nghị định 155/2018/NĐ-CP);b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có ngành nghề phù hợp với loại thực phẩm của cơ sở sản xuất (có xác nhận của cơ sở);c) Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm.d) Giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm do cơ sở y tế tuyến huyện trở lên cấp.c) Danh sách người sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống đã được tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm có xác nhận của chủ cơ sở.**II. Số lượng hồ sơ:** 01(một) bộ. |
| **Thời hạn giải quyết** |
|  |  Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ |
| **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính** |
|  | Tổ chức, cá nhân |
| **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính** |
|  | Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Quảng Trị |
| **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính** |
|  | Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm. |
| **Phí, Lệ phí (nếu có)** |
|  | **Phí:**Đối với cơ sở sản xuất nhỏ lẻ được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 500.000 đồng /lần/cơ sởĐối với cơ sở sản xuất khác được giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 2.500.000 đồng/lần/cơ sởĐối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống Phục vụ dưới 200 suất ăn: 700.000 đồng /lần/cơ sởĐối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống Phục vụ từ 200 suất ăn trở lên: 1.000.000 đồng /lần/cơ sở**Lệ phí:** Không có*(Theo Thông tư số 75/2020/TT-BTC ngày 12/8/2020 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 279/2016/TT-BYT ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm)* |
| **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (Đính kèm thủ tục này)** |
|  | Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (Mẫu số 01 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 155/2018/NĐ-CP). |
| **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)** |
|  | **I. Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế**1. Tuân thủ các quy định tại Điều 19, 20, 21, 22, 25, 26 và Điều 27 Luật an toàn thực phẩm và các yêu cầu cụ thể sau:a) Quy trình sản xuất thực phẩm được bố trí theo nguyên tắc một chiều từ nguyên liệu đầu vào cho đến sản phẩm cuối cùng;b) Tường, trần, nền nhà khu vực sản xuất, kinh doanh, kho sản phẩm không thấm nước, rạn nứt, ẩm mốc;c) Trang thiết bị, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm dễ làm vệ sinh, không thôi nhiễm chất độc hại và không gây ô nhiễm đối với thực phẩm;d) Có ủng hoặc giầy, dép để sử dụng riêng trong khu vực sản xuất thực phẩm;đ) Bảo đảm không có côn trùng và động vật gây hại xâm nhập vào khu vực sản xuất và kho chứa thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm; không sử dụng hoá chất diệt chuột, côn trùng và động vật gây hại trong khu vực sản xuất và kho chứa thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm;e) Không bày bán hoá chất dùng cho mục đích khác trong cơ sở kinh doanh phụ gia, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm.2. Người trực tiếp sản xuất, kinh doanh phải được tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm và được chủ cơ sở xác nhận và không bị mắc các bệnh tả, lỵ, thương hàn, viêm gan A, E, viêm da nhiễm trùng, lao phổi, tiêu chảy cấp khi đang sản xuất, kinh doanh thực phẩm3. Đối với cơ sở sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.**II**. **Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống**1. Tuân thủ các quy định tại Điều 28, 29 và Điều 30 Luật an toàn thực phẩm và các yêu cầu cụ thể sau:a) Thực hiện kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn theo hướng dẫn của Bộ Y tế;b) Thiết bị, phương tiện vận chuyển, bảo quản thực phẩm phải bảo đảm vệ sinh và không gây ô nhiễm cho thực phẩm;2. Người trực tiếp chế biến thức ăn phải được tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm và được chủ cơ sở xác nhận và không bị mắc các bệnh tả, lỵ, thương hàn, viêm gan A, E, viêm da nhiễm trùng, lao phổi, tiêu chảy cấp khi đang sản xuất, kinh doanh thực phẩm.".**III. Cơ sở sản xuất, kinh doanh phụ gia thực phẩm**1. Đáp ứng các quy định chung về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm được quy định tại khoản 1 Điều 19, khoản 1 Điều 20, khoản 1 Điều 21 Luật an toàn thực phẩm.2. Chỉ được phối trộn các phụ gia thực phẩm khi các phụ gia thực phẩm đó thuộc danh mục các chất phụ gia được phép sử dụng trong thực phẩm do Bộ Y tế quy định và sản phẩm cuối cùng của sự phối trộn không gây ra bất cứ tác hại nào với sức khỏe con người; trường hợp tạo ra một sản phẩm mới, có công dụng mới phải chứng minh công dụng, đối tượng sử dụng và mức sử dụng tối đa. 3. Việc sang chia, san, chiết phụ gia thực phẩm phải được thực hiện tại cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm và ghi nhãn theo quy định hiện hành. |
| **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính** |
|  | 1. Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010.2. Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.3. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; 4. Thông tư số 75/2020/TT-BTC ngày 12/8/2020 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 279/2016/TT-BYT ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm |

**Mẫu số 01**

 *(Ban hành kèm theo Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*…………, ngày........ tháng........ năm 20….*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm**

Kính gửi:.......................................................................................................

Họ và tên chủ cơ sở: ....................................................................................

Tên cơ sở sản xuất đề nghị cấp Giấy chứng nhận:..……………………...

..……………………………………………………….…………..……...

Địa chỉ cơ sở sản xuất:………………………………………….………..

..………………………………………..…………………………………

..…………………………………………………………………………..

Điện thoại:.................................Fax:..........................................................

Đề nghị được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho sản xuất (*loại thực phẩm và dạng sản phẩm*…):..............................................

…..…………………………………………….......................................................

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CHỦ CƠ SỞ***(Ký & ghi rõ họ tên)* |